

Đường Chúng Ta Đi

Phan Anh Tuấn, K26

“Đường Chúng Ta Đi” là tên một bài hát chính huấn mà Tân Khóa Sinh EF/ K29 của TVBQGVN (do K26 huấn luyện) đã trình diễn khi sửa soạn gán Alpha năm thứ nhất. Một câu trong bài mà tôi vẫn còn nhớ: “Đường chúng ta đi qua bao gian khó chông gai, đóa hoa hồng nở trên mỗi bước tới...”

Vũ khí đầu tiên tôi mang năm 14 tuổi là một lưỡi lê M1. Đi Hướng Đạo, có bằng Hạng Nhì nên mỗi lần đi cắm trại, ngoài cuốc xẻng, búa rìu, tôi đeo thêm lưỡi lê này bên hông. Dĩ nhiên trông tôi oai lắm! Vũ khí kế tiếp mà tôi có là một khẩu súng hãn hoi, nhưng ngắn thôi. Đó là khẩu P38 ru-lô 6 viên. Năm 1968 Tết Mậu Thân, khi Việt Cộng đánh vào Chợ Lớn, nhà tôi ở khu Tòa Bó đường Nguyễn Trãi, kế bên là một khu nhà của An Ninh Quân Đội VNCH. Thế là các chú lính An Ninh Quân Đội dàn quân dọc theo bờ tường của xóm để chuẩn bị chặn đánh VC xâm nhập. Tôi được mấy chú lính cho phụ vác thùng đạn đại liên M30, nặng chình chịch nhưng bù lại được tin tưởng giao cho khẩu ru-lô P38.

Trong trận Mậu Thân, hình ảnh các anh lính Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân... với quân phục rằn ri trông thật

oai hùng đã ảnh hưởng sâu đậm đến suy nghĩ của tôi. Kết quả là sau đó tôi tình nguyện gia nhập Khóa 26 Trường Võ Bị Đà Lạt, mà tên đầy đủ chính xác là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Ngày nhập trường thật đáng nhớ. Những anh chàng thụ sinh từ các miền tập trung về Đà Lạt, thành phố của sương mù và hoa anh đào. Các SVSQ khóa đàn anh đã tiếp đón chúng



*Một đơn vị Biệt Cách Dù tại An Lộc
1972*

tôi nồng hậu. Chúng tôi được mời vào hội quán trước cổng trường, được mời nước ngọt và bánh kẹo rất là lịch sự. Sau đó, mỗi người được phát một tấm thẻ để cột vào thắt lưng, với lời giải thích của đàn anh là để nhớ đơn vị của đại đội. Sau đó, chúng tôi được tập họp trước cổng Nam Quan. Nhìn chung quanh, tôi mới biết mấy ông đàn anh, tiếp tân hiền hòa khi nãy, giờ biến đâu mất. Sau một loạt trống kèn của ban Quân Nhạc kể bên cổng, từ cổng Nam Quan bước ra một toán SVSQ Cán Bộ Huấn Luyện (K23) trông thật nghiêm trang và lạnh lùng. Một ông làm lễ bước lên bục (*SVSQ Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh Đoàn Công Vân, Khóa 23*):

- “Các anh có 30 giây quay nhìn đỉnh Lâm Viên, mà sau hai tháng huấn nhục các anh sẽ chinh phục.”

Sau đó ông dẫn giọng hét to:

- “Dưới quyền các Cán Bộ, hành xác Tân Khóa Sinh Khóa

26.”

Giờ thì tôi mới rõ công dụng tám thẻ đeo ở thắt lưng, mục đích để khi xui các bạn khác có thể khiêng về đúng đại đội. Rồi từ đó chúng tôi được huấn luyện để từ những học sinh, sinh viên dân chính lột xác trở thành SVSQ/ TVBQGVN. Cái thời Tân Khoá Sinh khổ như thế nào thì người ta chỉ cần nghe lời ước của tên bạn bên cạnh của tôi khi thi hành lệnh phạt cũng rõ. Trong khi liên đội TKS bị quân tôi bời lúc học Chiến Thuật, khi nhìn bên cạnh bãi học có vài chú bò thành thoi gặm cỏ, tên bạn của tôi đã thốt lên:

- “*Ước gì tao được làm con bò (chic).*”

Rồi thời gian hai tháng được huấn luyện khổ nhọc cuối cùng cũng chấm dứt bằng lễ gắn Alpha,

- “*Quy xuống, Tân Khoá Sinh!*”

Và,

- “*Đứng dậy, Sinh Viên Sĩ Quan!*”

Sáng hôm sau, màu Alpha đỏ mới đã góp phần làm xúr Hoa Anh Đào đẹp rực rỡ thêm. Từ đó hết mùa Quân Sự đến mùa Văn Hóa. Tưởng đi lính là đỡ vụ sách đèn, ai ngờ vào Võ Bị, chúng tôi học văn hóa còn dữ dội hơn sinh viên dân sự nữa, vì nếu thiếu điểm Văn Hóa của năm thứ nhất, chúng tôi sẽ bị ra trường không nhân nhượng với cấp bậc trung sĩ hiện dịch.

Vào mùa Quân Sự năm thứ ba, chúng tôi về Trại Hoàng Hoa Thám, Saigon, để học Nhảy Dù chung với khóa sinh Vương Mộng Hồng cũng đang học tại đây.

“*Nhảy dù cố gắng. Cố gắng Nhảy dù. Châm ngôn đó theo mãi chúng tôi. Cố gắng chừng nào đứt hơi mới thôi.* (NT Phan Nhật Nam)

Vào mùa Quân Sự năm thứ tư, Khóa 26 được chia làm hai đợt khác nhau để theo học các chương trình huấn luyện khác nhau. Để thực tập chỉ huy, Đợt 1 chịu trách nhiệm huấn luyện Tân Khoá Sinh Khóa 29, đợt 2 đi học Rừng Núi Sinh Lầy ở

Trung Tâm Dục Mỹ, thường được gọi là “*Trung Tâm Tàn Phá Nhan Sắc*”. Sau đó thứ tự huấn luyện sẽ thay đổi lại, có nghĩa là Đợt 2 huấn luyện TKS và Đợt 1 đi thụ huấn tại Dục Mỹ, sau khi huấn luyện TKS. Đà Lạt là xứ lạnh nên khi chúng tôi về tới Dục Mỹ, má người nào cũng đỏ hồng, đến nỗi mấy cô bán hàng rong gần các bãi tập gọi là “Mấy chú lính mặt đỏ”.

Ở trung tâm huấn luyện chúng tôi được học 3 tuần, mỗi tuần là một căn cứ. Khi theo khóa học, chúng tôi phải tháo Alpha bỏ ra khỏi cổ. Theo quy định, các khóa sinh phải bỏ cấp bậc đeo trên áo, và người ta chỉ có thể đoán cấp bậc khóa sinh qua màu của miếng vải gắn trên cổ. Sĩ quan mang băng đỏ, hạ sĩ quan băng vàng. Căn cứ nào cũng bá thổ cả. Ở căn cứ Núi, tôi nhìn từ đồi này qua đồi nọ chỉ cỡ 100 mét thôi mà khi băng qua mất cả nửa buổi. Ở căn cứ Rừng có những dòng suối khi tôi băng qua, da chân giống như bị phỏng. Ở căn cứ Sinh khi đi hành mỗi người đều có thêm một bi đông không, với sợi dây dù cỡ 2 mét phòng khi khóa sinh bị lún sinh lầy, người ta còn biết chỗ để mà lôi lên...

* * *

Tại căn cứ Sinh Lầy khi trời chạng vạng tối, chúng tôi phải chèo ngược sóng nước trong bài tập Tấn Công Hải Đảo. Mỗi ca-nô chất cỡ 10 “em”, chèo chống mệt nghỉ. Vậy mà có toán đến tối vẫn chưa đến được mục tiêu. Huấn luyện viên phải cho ca-nô có động cơ đi kéo phụ.

Xong căn cứ Sinh Lầy, Chỉ Huy Trường Trường Võ Bị ưu ái gửi SVSQ học thêm một tuần thực tập Viễn Thám: Nào tuột dây Viễn Thám, nào đeo thang dây khi triệt xuất (ra khỏi vùng hành quân). Tuần huấn luyện này hấp dẫn và ảnh hưởng đến việc chọn đơn vị của tôi khi ra trường. Trải qua thời gian “*nắng cháy da người*” đã biến đổi chúng tôi đen ngẫu đến nỗi khi trở lại trường nhận nhiệm vụ huấn luyện Tân Khóa Sinh Đợt 2, mấy bạn K26 huấn luyện Đợt 1 hăm he Tân Khóa Sinh:

- “Cho mấy anh 30 giây liếc nhìn cán bộ đợt 2, vừa thụ

huấn Khóa Rừng Núi Sinh Lầy đó. Hết thời kỳ vàng son Đợt 1, các anh chuẩn bị Đợt 2, sắt máu đi.”

Dĩ nhiên tên “*Trung Tâm Tàn Phá Nhan Sắc*” và hình dạng chúng tôi làm xanh mặt khóa đàn em chân ướt, chân ráo vừa vào trường.

Rồi sau khi mệt nhoài với 4 mùa Quân Sự, tóc muốn bạc với mùa Văn Hóa tổng cộng gần 42 môn học, chúng tôi tốt nghiệp TVBQGVN. Hoa mai lần nữa lại nở rục rở ở xứ của hoa anh đào. Chúng tôi rời trường Mẹ với bao kỷ niệm vui buồn quân trường, để lại cả những mối tình thơ mộng của thành phố sương mù và đôi thông.

Tôi về Đại Đội 3 Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Đại Đội 3, là một trong những đại đội nổi tiếng trong trận An Lộc, đã bắn cháy T54 của VC, có hình đăng trên báo Chiến Sĩ Cộng Hòa năm 1972. Phải nói Đơn Vị 81/ BCND là một đơn vị dũng cảm nơi chiến trường nhưng rất kỷ luật khi về thành phố. Dĩ nhiên tuổi trẻ thường có hiếu động và háo thắng. Nhưng lúc nào các quân nhân trong đơn vị cũng được các chỉ huy trưởng nhắc nhở, “*Đơn vị chúng ta thiện chiến nhưng không kiêu binh.*” Vì thế, đơn vị luôn được khen là một đơn vị gương mẫu.

Một ngày đẹp trời, tà tà trong căn cứ hành quân, không có việc gì làm, nhân có phi đoàn thả toán vào rừng, tôi vui vẻ xin phép Trung Úy Đại Đội Phó cho đi theo hợp đoàn bay vào rừng để học hỏi. Tôi, cùng Thiếu Úy Lê Đạt đi theo, leo lên chiếc gunship UH1. Anh ta chịu khó xách theo khẩu M16, còn tôi thoải mái đeo bình toang nước và dao găm. (Chắc để lụy VC khi cận chiến?) Dĩ nhiên là phi hành đoàn rất thích vì rủi có rớt máy bay thì đã có hai chàng Biệt Cách (ham vui) dẫn đường cho họ ra khỏi rừng.

Bay vừa tới sông Đồng Nai, hợp đoàn trực thăng khám phá một đoàn xe thò VC đang vận chuyển lương thực ở phía Đông Nam làng Đại An. Lập tức C&C ra lệnh cho các trực thăng

đưa Toán vào vùng. Riêng chiếc trực thăng võ trang (gunship) của tôi có nhiệm vụ chặn đánh đoàn xe thô, còn một hợp đoàn trực thăng khác chở Trung Đội Xung Kích vào khai thác trận địa.

Dưới hỏa lực của chiếc gunship, đoàn xe thô tan hàng ngay lập tức. Chiếc gunship xuống nữa và bay vòng vòng giông như điều hâu đang săn mồi. Cánh quạt quay tốc các bụi cây lòi ra một anh VC chính quy với quân phục màu cỏ úa. Anh chàng vút cây súng và nhóm dấy bỏ chạy. Tôi la lớn với anh xạ thủ trực thăng vì động cơ rất ồn:

- “Đừng bắn để bắt sống.”

Tôi choàng tay qua một bên để lấy khẩu M16 mà Th/U Đạt vừa đưa. Lần này Th/U Lê Đạt lại nhắc tôi:

- “Đừng bắn chết để bắt sống.”

Tôi gài cò ở vị thế “phát một” và bắn từng phát nhắm vào chân anh chàng VC. Chạy một hồi có lẽ vì quíu quá chứ không phải vì trúng đạn, anh ta bật ra nằm thẳng cẳng.

Chiếc trực thăng đảo một vòng và đáp xuống. Tôi giao lại khẩu M16 cho Đạt và mượn anh xạ thủ khẩu P38, rồi cùng Đạt nhào ra cửa chạy nhanh đến chĩa súng vào tên VC đang ngơ ngác chưa biết điều gì từ trên trời ập xuống. Chúng tôi xách hấn lên. Tên VC không bị thương chi cả ngoan ngoãn nghe lệnh. Chúng tôi kéo hấn lên trực thăng. Trước khi máy bay cất cánh, tôi còn cố gắng nhặt cho hấn chiếc dép râu mà hấn đã đánh rơi!

Một lần Đại Đội 3 ngang dọc khu rừng Tân Kiệm, Đông Bắc Đồng Nai, để truy lùng huyện đội Vĩnh Cửu VC. Lúc này trung đội này có thêm các sĩ quan: Thiếu Úy Sơn Camel; các Chuẩn Úy Hùng, Việt, và Quốc. Trung Đội Phó của tôi, Trung Sĩ Quỳnh, đã sang đại đội khác và tôi có anh phó mới là Trung Sĩ Thân lạnh lợi hơn.

Đại Đội 3, xuất phát từ làng Đại An, ban ngày cho mây

toán Thám Sát dọc theo bờ sông Đồng Nai hỏi thăm đồng bào muốn thuyền để chuẩn bị vượt sông, qua Tân Uyên; nhưng tới đến cả đại đội lặng lẽ xuôi về hướng Nam, quay ngược hướng Tân Uyên, băng vào rừng Đại An...

Vào rừng, Biệt Cách Dù như những con beo gấm, lặng lẽ trườn mình tìm săn mồi. Có nhảy toán rồi, có đi trung đội rồi mới thấy hành quân cấp đại đội âm vô cùng. Đại Đội cho ba toán tung ra phía trước. Đi mấy ngày đầu giống như hành quân thám du nhưng chúng tôi biết Biệt Cách Dù không phải vào mật khu địch nhân tản như vậy đâu. Giờ chúng tôi đang đối phó với lũ côn trùng. Vất thì khỏi kể rồi. Tối ngủ thì nghe rần gáy khè khè bên tai. Ban ngày chúng tôi vừa đi vừa đập muỗi, con nào con nấy to giống như con chuồn chuồn trông thấy mà ớn lạnh. Lại còn bò cạp nữa chứ. Tôi, bị một con bò cạp “chơi” một phát vào tay. Tôi giữ giữ nó văng ra thì lại bay vào cổ cậu lính đi phía sau, chích một phát. Hai thầy trò đêm đó bị sốt vì sưng nhức.

Càng vào sâu đường mòn càng chằng chịt nên chúng tôi biết rằng mình gần mục tiêu. Chúng tôi sửa soạn băng qua một con suối nhỏ, bỗng bên kia có tiếng người léo nhéo. Vừa thấy mấy bóng người xuất hiện, lính nhà ta nhanh nhẹn nổ phủ đầu và tiếng đạn AK đáp trả nghe chát chúa. Tiếng dội của súng hai bên nghe dữ dội. Trung đội mở hết hỏa lực và cho một tiểu đội tràn qua suối. Cũng may suối chỉ ngang ngực mà thôi. Tôi và tiểu đội kế tiếp tràn qua tiếp tục xả hết hỏa lực. Tiếng súng của địch dứt hẳn. Trước mặt chúng tôi là một hội trường bằng cây lá nhưng rộng lớn có thể chứa cả trăm người, treo cờ đỏ sao vàng và cờ búa liềm; nhưng chẳng thấy tên VC nào cả. Tôi công nhận chúng rút nhanh thật. Giật mấy lá cờ đỏ xuống và lục lọi lấy thêm một số sổ sách tài liệu, đại đội tiếp tục tràn lên phía trước. Lại thấy thêm mấy cái chòi, nhưng không còn ai. Chúng tôi lại tịch thu thêm một số lương thực, thực phẩm của địch bỏ lại.

Đi thêm một ngày nữa, Đại Đội từ từ rút ra hướng quốc

lộ. Khi tới trăng trông cách quốc lộ gần một cây số, trung đội tôi đi đầu. Đi trước tôi là mấy chú lính Thám Sát. Tôi vừa cúi xuống để cột lại dây giày thì nghe tiếng AK nổ chát chúa phía trước, trong khi tiếng M16 đáp lại. Nhanh chóng, tôi vội chạy lên thì thấy Hạ Sĩ Công vừa bắn vừa la,

- “Tụi nó kia, Thiếu Úy!”

Tôi kịp thấy mấy bóng VC ở chòi phía trước là ra lệnh bắn tới tấp. Một binh sĩ của mình bị nó quạt băng AK đầu tiên nhưng may mắn rách lỗ tai thôi chứ không hề hấn gì. Trung đội lại dàn hàng ngang xung phong. Tiểu đội này yểm trợ cho tiểu đội kia, còn nguyên đại đội vừa trong rừng băng ra bình thản làm như khán giả xem phim trung đội tôi tấn công. Quất cho cái chòi lá nguyên trái M72, VC bung ra chạy tán loạn vào bìa rừng. Trung Sĩ Thân bắn liên hồi mấy quả M79 vào bìa rừng, VC tan hàng.

Đêm đó, nguyên cả đại đội đóng quân, ngủ dọc theo quốc lộ. Hai tuần lội rừng nay ngủ kế bên đường nhựa là hạnh phúc rồi. Mấy anh Địa Phương Quân đóng đồn gần đó cũng được một đêm an bình vì có một đại đội Biệt Cách Dù bên cạnh.

Đây là một chuyện bình thường trong muôn ngàn chuyện của những người lính của chúng ta. Đường chúng ta đi qua bao gian khổ chông gai, nhưng cũng có những đóa hoa hồng nở trên mỗi bước tới. Dù vì thời thế, dù để thời gian xóa nhòa những kỷ niệm vui buồn trong đời lính của chúng ta!

**Một thời để nhớ.
BCD 813**



Đại Hội Võ Bị Âu Châu 2019

Từ ngày 28 đến 30 tháng 8 năm 2019

Tại lâu đài Villebon Paris.



CSVSQ Lâm Văn Rót, K19, Tân Liên Hội Trưởng Liên Hội Võ Bị Âu Châu đang trao lại Quân Kỳ TVBQGVN cho thủ kỳ, tượng trưng Liên Hội Võ Bị Âu Châu sẵn sàng nhận nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. (2019-2021).



CSVSQ Trần Việt Huân, K23, đang giới thiệu chương trình lễ khai mạc đại hội. (Bên phải là CSVSQ Hoàng Tôn Long, K31, cựu Liên Hội Trưởng.)



Nghi lễ bế mạc đại hội. (Hai người hầu kiếm trong toán Quân Quốc Kỳ do TTNDH Âu Châu đảm trách.)



CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Tổng Hội Trưởng, chứng kiến nghi lễ trao Quân Kỳ TVBQGVN từ Ban Chấp Hành cũ cho Ban Chấp Hành mới, trong lễ bế mạc.



Ban Chấp Hành của Liên Hội Võ Bì Âu Châu, nhiệm kỳ 2019 - 2021, đang trình diện. (Một điểm son đáng lưu ý là các thành viên của Ban Chấp Hành cũ tiếp tục nhận lãnh các vai trò mới trong Ban Chấp Hành mới.)



Các đại biểu tham dự đại hội gồm các thánh viên khắp châu Âu và từ nước ngoài, đa số đến từ Hoa Kỳ.



Các TTNDH đang nghiêm chỉnh chào cờ VNCH (bên trái).



***Cô Nguyễn Hồ
Diễm Anh, đại diện
Pennsylvania, Hoa
Kỳ đang phát biểu.
Bên phải là các
cô Tammy Huỳnh,
Tổng Đoàn Trưởng
và Mai Thanh
Sương, K11P/2,
Liên Đoàn Trưởng
TTNDH Âu Châu.***



TTNDH Âu Châu và Mỹ Châu trước phút chia tay.



Kỷ niệm đáng nhớ qua một lần họp mặt.

Khoá 23 và Đại Hội Võ Bị Âu Châu

Ngọc Minh, K23/1

Gia đình chúng tôi đã có dự định riêng cho kỳ nghỉ Hè năm 2019, trùng với ngày tổ chức Đại Hội Đại Hội Võ Bị Âu Châu. Tuy nhiên được tin anh chị chủ bút Đa Hiệu Đỗ Mạnh Trường sẽ tham dự Đại Hội Võ Bị Âu Châu để có tài liệu dành cho số báo ĐH sắp phát hành. nên chúng tôi thay đổi quyết định riêng của mình để dành nhiều thời gian cho người bạn đang bỏ công sức vác ngà voi cho THVB trong việc duy trì Tập San Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận chính thức của CSVSQ/ TVBQGVN tại hải ngoại.

Tôi càng vui hơn khi được biết ngoài anh Trường, còn có anh chị Lê Hoàn, anh chị Vương Chúc, anh chị Tăng Khải Minh cũng tham dự Đại Hội Âu Châu.

Như những lần tổ chức trước đây, ĐHV BAC luôn tổ chức thêm những chương trình du ngoạn Âu Châu sau Đại Hội, để các CSVSQ và gia đình cùng thân hữu có thể có dịp đi thăm các di tích lịch sử hoặc các kiến trúc cổ như các cung điện, nhà thờ, cơ quan công quyền v.v...

Nói là cổ nhưng thực sự những kiến trúc trên dù đã xây dựng cách đây hàng mấy thế kỷ vẫn giữ được hầu như toàn vẹn nét cổ kính của những kiến trúc tuyệt vời từ những thế kỷ 13, 14, v.v... đặc biệt như nhà thờ Kölner Dom ở Đức, hoàng cung hoàng gia Anh, cung điện Versailles, nhà thờ Đức Bà

Paris. Đặc đặc biệt không thể không kể đến tháp Eiffel Paris nổi tiếng thế giới.

Hai anh Trường và Hoàn đã bàn với nhà tôi các Tour cho chương trình tiền và hậu Đại Hội, vì các Anh Chị ở chơi với chúng tôi 3 tuần. (*Phần 3 tuần này sẽ kể trong một bài viết khác.*)



Chị Thu Nga, K18/1, đứng bên phải, đang tường trình chi tiết đại hội thu hình cho buổi phát hình sắp tới.

Sau chuyến Tour Paris - London, chúng tôi thuê xe riêng lên đường tham dự ĐH/ VBAC được tổ chức tại lâu đài Villebon nằm ở ngoại ô Paris, bao bọc chung quanh là những sân cỏ xanh biếc rất thơ mộng, cách thủ đô Paris không bao xa nên các chị ngoài giờ ăn ngủ và sinh hoạt nội bộ vẫn dư thời gian đi bát phố giữa kinh đô ánh sáng Paris.

Ngày thứ Năm 29.08

Chúng tôi 6 người gồm anh chị Trường, anh chị Hoàn và vợ chồng tôi, khởi hành từ tư gia chúng tôi lúc 6 giờ sáng thứ Năm đến khoảng 2 giờ chiều chúng tôi tới địa điểm tổ chức.

Liên Hội Trưởng Hoàng Tôn Long, K31 và một số nhân sự phụ trách đón tiếp đã có mặt. Chúng tôi được nhận mỗi người một phần ăn nhẹ (bánh mì thịt nguội).

Trong khi chờ đợi Trưởng Ban Tổ Chức (anh Đặng Văn Khanh, K25) đến sắp xếp phòng cho những CSVSQ và gia đình tại Âu Châu và thanh thiếu niên Đa Hiệu, chúng tôi gặp lại anh chị Đán, K18 và anh chị Hạnh, K18 của Đài Truyền Hình SBTN. Chúng tôi đã hàn huyên tâm sự, nhắc lại nhiều kỷ niệm đẹp về đại hội hai năm trước tổ chức tại Đức.

Sau khi nhận phòng và dự bữa cơm chiều, chúng tôi được Ban Tổ Chức thông báo khoảng 7 giờ tối sẽ dự Lễ khai mạc ĐH/ VBACL Lần Thứ 14. Phần lớn phụ nữ đều mặc áo dài xanh, màu áo biểu tượng của phụ nữ Lâm Viên.

Sau lễ chào Quốc Kỳ và mặc niệm để tưởng nhớ các CSVSQ đã qua đời tại Âu châu và đặc biệt các CSVSQ đã có công thành lập Liên Hội, Liên Hội Trưởng Hoàng Tôn Long đã lên chào mừng quan khách và toàn thể CSVSQ và gia đình trên khắp thế giới về tham dự và tuyên bố khai mạc Đại Hội.

Trong phần giới thiệu đại diện Tổng Hội tham dự, Liên Hội năm nay hân hạnh đón tiếp:

- THT Nguyễn Văn Thiệt, K18.
- CT/ HĐTV & GS Nguyễn Quang Trung, K17.
- Chủ bút Đa Hiệu Đỗ Mạnh Trường, K23.
- Tổng Đoàn Trưởng TĐ/ TTNDH Tammy Huỳnh, K19/2.
- Đặc biệt có 2 vị cựu THT Nguyễn Nho, K19 và Tzu A Cầu, K29 cùng tham dự.

Các phần phát biểu của NT/THT, Chủ Bút Đa Hiệu, Tổng Đoàn Trưởng TĐ/ TTNDH và Liên Đoàn Trưởng LĐ/ TTNDH/ Âu Châu rất xúc tích và tạo niềm tin tưởng cho toàn thể CSVSQ và TTNDH có mặt tại Lễ Khai Mạc.

Khi buổi lễ chấm dứt, CSVSQ và gia đình cùng TTNDH đã chụp hình lưu niệm, các khóa cũng chụp lưu niệm riêng, không khí thật vui và thân tình. Trong phần giới thiệu Khóa 23

có năm CSVSQ và phu nhân tham dự: Đỗ Mạnh Trường, Lê Hoàng, Vương Chúc, Tăng Khải Minh, và Trần Việt Huấn.

Ngày thứ Sáu 30.08.2019

Sau bữa ăn sáng, mọi người được tự do chọn đi du ngoạn tự túc, hoặc đi theo chương trình của ban tổ chức. Chúng tôi lại



CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt đang phát biểu trong lễ khai mạc Đại Hội Châu Âu.

dụng thời gian rảnh rỗi đó ghé thăm thân nhân, trong khi phần lớn các chị đi shopping và đi ăn phở ở Quận 13 Paris.

Buổi chiều, chúng tôi tham dự một tiệc cưới rất đặc biệt. Cô dâu là ái nữ CSVSQ Đặng Văn Khanh, K25 và chú rể là quý tử của CSVSQ Nguyễn Đăng Mộc, K26. Tiệc cưới và dạ vũ kéo dài tới nửa đêm. Chúng tôi phải đi ngủ sớm để ngày hôm sau chuẩn bị cho 2 việc quan trọng: Bầu Tân Liên Hội Trưởng và Lễ Bế Mạc ĐHV BAC.

Ngày thứ Bảy 31.08.2019

Như thường lệ, sau bữa ăn sáng, bất ngờ cựu Đại Tá Trần Công Liễu, cựu Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân đến thăm các CSVSQ và dự bữa cơm thân mật với các niên đệ và thuộc cấp (ông xuất thân Khóa 8). Đồng thời Ban Tổ Chức đã mời

cựu Đại Tá Liễu, NT Tổng Hội Trường, và Chủ Bút ĐH tham dự buổi sinh hoạt nội bộ và bầu Ban Chấp Hành Liên Hội VBAC, nhiệm kỳ 2019-2021. Lễ dĩ nhiên, NT Thiệt và anh Trường chỉ dự thỉnh mà không tham dự vào việc bầu liên hội trường.

Cuộc bầu cử diễn ra trong tinh thần dân chủ và CSVSQ Lâm Văn Rớt, K19 đã đắc cử với kết quả 100% của 29 phiếu bầu. Ban Chấp Hành Liên Hội cũng đã được thành lập nhanh chóng ngay sau đó.

Buổi tối, sau bữa cơm chiều, tất cả CSVSQ và gia đình, TTNDH ăn mặc chỉnh tề tham dự Lễ Bế Mạc. Buổi lễ đã diễn ra thật trang trọng với đầy đủ nghi thức theo truyền thống của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Sau đó, một chương trình ca nhạc do Liên Hội tổ chức được các CSVSQ tham dự đóng góp qua những ca khúc hào hùng vinh danh QLVNCH.

Chương trình chấm dứt với bao lưu luyến của mọi người vì biết rằng ngày mai lại chia tay. Hai năm sau, với tuổi đời chồng chất, không biết còn có đủ sức khỏe để gặp lại nhau nữa không, như lời NT/ THT tâm sự trong Lễ Bế Mạc?

Krefeld Đức Quốc 09.2019



Lực Lượng Đặc Biệt và Chiến Tranh Ngoại Lệ

Vương Võ Chiêu, K17

Theo hiệp định Genève được ký kết ngày 11/2/1955, Pháp phải chuyển giao các quân nhân Việt Nam trong lực lượng quân đội Pháp vào lực lượng quân đội Việt Nam. Chính phủ Ngô Đình Diệm thành lập Bộ Tổng Tham Mưu điều hành quân đội Quốc Gia Việt Nam, trong đó có việc cải tổ một bộ phận “*tình báo chiến lược*”, mà Pháp gọi là Phòng 6.



Trưởng Phòng 6 đầu tiên của cơ quan phản gián là Thiếu Tá Nguyễn Khánh. Sau 3 tháng, Thiếu Tá Nguyễn Khánh bàn giao lại cho Trung Tá Trần Đình Lan vào ngày 8/9/1954. Cuối năm 1954, Tr/T Lan theo nhóm Nguyễn Văn Hinh, thân Pháp, toan toàn lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm. Bị thất bại, ông ta phải lưu vong sang Pháp.

Ngày 11 tháng 2 năm 1955, Phòng 6 bị giải tán. Nha Tổng Nghiêm Huấn thuộc Bộ Quốc Phòng được thành lập thay thế

Phòng 6, Bộ Tổng Tham Mưu.

Nha Tổng Nghiên Huấn gồm có ba sở:

- Sở 32 gọi là *Sở Liên Lạc*, có nhiệm vụ khai thác cán bộ nằm vùng, gài người vào trong hàng ngũ địch. Đại Úy Nguyễn Khắc Bình làm chánh sở đầu tiên.

- Sở 42 gọi là *Sở Bảo Vệ*, có nhiệm vụ phản gián, Chánh sở là ông Nguyễn Ngọc Lâm.

- Sở 52 gọi là *Sở Công Tác*, đặc trách hành quân, đột kích vào mật khu vực VC. Chánh sở là ông Nguyễn Văn Lý, sau bàn giao lại cho Đại Úy Đàm Văn Quý. (Năm 1968, ông Quý bị tử trận tại đường Minh Mạng, Chợ Lớn, khi ông đang làm Tư Lệnh Phó Cảnh Sát.)

Cuối năm 1956, Nha Tổng Nghiên Huấn cải tổ *Sở Liên Lạc*. Thiếu Tá Lê Quang Tung được bổ nhiệm làm giám đốc sở (trực thuộc Phủ Tổng Thống) thay thế Trung Tá Lê Văn Lung, được bố trí cạnh Bộ Tổng Tham Mưu (nghĩa trang Trương Tế Bắc Việt).

Sở Liên Lạc gồm có:

Phòng 35: đặc trách công tác huấn luyện, thanh tra, tổ chức và chỉ huy các hoạt động hành quân...

Phòng 45 (còn gọi là **Phòng E** hay **Sở Bắc**): đặc trách tổ chức các hoạt động thu thập thông tin tình báo chiến lược tại miền Bắc, sau mở rộng ra cả Campuchia và Lào.

Phòng 55 (còn gọi là **Sở Nam**): đặc trách tổ chức các gián điệp bí mật tại miền Nam trong trường hợp những người Cộng Sản kiểm soát được miền Nam, sau mở rộng phạm vi tổ chức các hoạt động biệt kích trên lãnh thổ VNCH.

Phòng 65: đặc trách an ninh quân đội, phụ trách phản gián trong quân đội VNCH.

Phòng 75: đặc trách công tác quản lý, thu thập và lưu giữ hồ sơ cùng những tài liệu mật có liên quan đến các hoạt động

của Sở Liên lạc.

Phòng 85: đặc trách công tác quản lý tài chánh và hành chánh.

Phòng 95: đặc trách công tác liên lạc cũng như tổ chức và huấn luyện chuyên viên truyền tin.

Những sĩ quan và cán bộ trọng yếu được gọi là trưởng công tác.

Năm 1958, Cơ Quan Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ (CIA) phối hợp với MAAG (Military Assistance Advisory Group – Nhóm Trợ Giúp Cố Vấn Quân Sự) biệt phái một số cố vấn Hoa Kỳ cho Sở Liên Lạc/ Phủ Tổng Thống qua cơ quan DAD (Direct Aid Division – Cơ Quan Giúp Đỡ Trực Tiếp). DAD sau đó trở thành CSD/ MV (Combined Studies Division/ Military Command in Vietnam – Cơ Quan Nghiên Cứu Hỗn Hợp/ Điều Khiển Quân Đội ở VN)

MACV (Military Assistance Command – Chi Huy Hỗ Trợ Quân Sự) là tên mới của MAAG vẫn do Tướng McGarr và Đại Tá Gilbert Leyton chỉ huy CSD.

Ngày 1/11/1957, Liên Đoàn Quan Sát Số 1 được thành lập, dưới quyền chỉ huy của Sở Liên Lạc/ Phủ Tổng Thống. Phần lớn quân nhân trực thuộc là người Thái, Tày, Nùng, và Mường. (Sắc dân thiểu số ở miền Bắc VN.) Liên đội trưởng đầu tiên là các Đại Úy Bùi Thế Minh, kế tiếp Đàm Văn Quý, cuối cùng là Phạm Văn Phú.

Từ năm 1957 đến 1959, Sở Liên Lạc/ Phủ Tổng Thống bắt đầu huấn luyện ”chiến tranh ngoại lệ” cho các sĩ quan và đơn vị trực thuộc. Thiếu Tá Trần Khắc Kính và Thiếu Tá cố vấn Hoa Kỳ Rouse Flynn Miller hướng dẫn 12 sĩ quan gồm các Đại Úy Ngô Thế Linh, Đàm Minh Viên, các Trung Úy Nguyễn Khắc Hy, Nông An Pang, Trần Bá Tuấn, Văn Công Báu, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Bảo Thùy, Lê Ngọc Cẩn, Phạm Văn Minh; và các Thiếu Úy Nguyễn Nghệ, Lê Quang Triệu đến Saigon thụ huấn về “hành quân Bắc tiến”.

Bộ Chỉ Huy Sở mở lớp huấn luyện A, B, C, D về “du kích chiến”. Nhóm sĩ quan và hạ sĩ quan đầu tiên gồm 38 người học nhảy dù tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù của Liên Đoàn Nhảy Dù VN (tại Bà Quẹo, Saigon). Họ được tiếp tục đi thụ huấn khóa Biệt Động Đội tại Đồng Đế, Nha Trang. Sau khi tốt nghiệp xong khóa A/ Lực Lượng Đặc Biệt, họ được đào tạo



Trại Biên Phòng Bù Đốp

thêm ba khóa B, C, và D.

Đầu năm 1960, quân số của Liên Đội Quan Sát Số 1 lên đến 370 người. Liên đội này tổ chức thành 4 toán B (toàn khu vực). Mỗi toán B có 56 người. Mỗi Toán Khu Vực (Toán B) có 4 Toán Địa Điểm (Toán A). Toán A gồm có 14 nhân viên các cấp

Năm 1961, Sở Liên Lạc/ Phủ Tổng Thống được đổi tên thành Sở Địa Hình/ Phủ Tổng Thống.

Năm 1962, cuộc Hành Quân Lôi Vũ (Typhoon Operation—Hành Quân Bão Nhiệt Đới) được khai triển và hành quân tại Nam Lào. Cơ quan CIA của Hoa Kỳ cũng hành quân song hành với kế hoạch “Pacific Ocean”, để yểm trợ tổng quát.

Từ 1961, bốn đại đội Biệt Cách Dù được thành lập, tuyển

chọn quân nhân các cấp từ các sư đoàn Bộ Binh, và được huấn luyện nhảy dù, hành quân biệt kích. Không Quân VN tăng phái bốn phi cơ trực thăng và hai phi cơ C47 để chuyên quân và tiếp tế theo nhu cầu.

Năm 1962, Hiệp Định Genève về Lào được ký kết, đưa đến việc chấm dứt hành quân biệt kích trên đất Lào.

Tháng 11/1961, Liên Đoàn Quan Sát Số 1 được đổi tên thành “Liên Đoàn 77”. (Kỷ niệm ngày song thất của Đế Nhất Cộng Hòa). Đại Tá Gilbert Leyton (Hoa Kỳ) đưa kế hoạch “Vành Đai Xanh” (Dân Sự Chiến Đấu).

Chương trình “Vành Đai Xanh” được áp dụng trên bốn Vùng Chiến Thuật, yểm trợ cho chương trình “Áp Chiến Lược” trên toàn quốc. Mỗi trại Lực Lượng Đặc Biệt có hai toán “Địa Điểm” Việt-Mỹ chịu trách nhiệm. (Sau 1964, toán này được đổi thành Toán A.) Quân số của toán “Địa Điểm” có tối đa 28 người, gồm bốn sĩ quan và 24 hạ sĩ quan; bao gồm các chuyên viên về tình báo, hành quân, tiếp liệu, quân y, truyền tin, và tâm lý chiến.

Sau ba đến sáu tháng, họ hoàn thành việc huấn luyện các Biệt Kích Quân (BKQ) của các trại Lực Lượng Đặc Biệt. Quân số của BKQ (Dân Sự Chiến Đấu – CIDG -The Civilian Irregular Defense Group) ở mỗi trại từ ba đại đội đến tối đa là 6 đại đội BKQ. Họ tham dự hành quân diệt địch, hành quân tâm lý chiến, dân sự vụ, và tình báo để bảo vệ an ninh người kinh lần thượng.

Riêng tại Vùng 3 và Vùng 4 Chiến Thuật, vì nhu cầu cán bộ chỉ huy và chiến trường, các sư đoàn Bộ Binh thường chuyển các sĩ quan từ cấp đại úy đến thiếu tá qua Lực Lượng Đặc Biệt để làm cấp trại trưởng. Các sĩ quan từ cấp chuẩn úy đến trung úy được tăng phái làm đại đội trưởng BKQ.

Người viết không rõ tổ chức của các trại biên phòng vì khác liên đoàn LLDB. (Vùng 1 và 2 do Liên Đoàn 31 phụ trách, trong khi Vùng 3 và 4 do Liên Đoàn 77 phụ trách.)

Chương trình “Vành Đai Xanh” chấm dứt vào cuối năm 1964 để chuyển sang chương trình “Biên Phòng Lực Lượng Đặc Biệt” vào năm 1965.

Tổ chức:

Bộ Chỉ Huy Vùng CT, Toán Khu Vực + Toán Địa Điểm được đổi thành *Toán C + Company D (Quân Lực Hoa Kỳ) + Toán B (cạnh khu chiến thuật – sư đoàn) + Toán A (tiểu khu)*.

Đầu năm 1963, Sở Khai Thác Địa Hình được đổi tên thành Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt Việt Nam.

Ngày 15/3/1963, Liên Đoàn 31 được tân lập, tăng cường hoạt động với Liên Đoàn 77/ LLDB.

Bộ Chỉ Huy LLDB gồm có:

Bốn BCH/ LLDB tại bốn Vùng Chiến Thuật. Mỗi Vùng Chiến Thuật có từ hai đến bốn “Toán Khu Vực”. (*Sau đổi thành Toán B/ LLDB.*) Các toán này phụ trách chỉ huy các trại Dân Sự Chiến Đấu của LLDB.

Phòng 45 của Sở Khai Thác Địa Hình trở thành Sở Bắc (hoạt động ở miền Bắc VN) + Sở Phòng Vệ Duyên Hải (Hải Tuần và Biệt Hải ở trên Vĩ Tuyến 17, lãnh địa do CSBV kiểm soát.) Trưởng phòng là Đ/U Ngô Thế Linh.

Phòng 55 của Sở Khai Thác Địa Hình trở thành “Sở Nam” với nhiệm vụ điều hành và kiểm soát tình báo tại miền Nam Vĩ Tuyến 17.

Liên Đoàn 77 LLDB có hai toán C/ LLDB, bốn toán B/ LLDB, và bốn đại đội Biệt Cách Dù 1, 2, 3, 4. Liên Đoàn 31 LLDB có hai toán C/ LLDB, bốn toán B/ LLDB.

Đại Đội 660 Truyền Tin và một Trung Tâm Huấn Luyện LLDB tại Ba Ngòi, Cam Ranh (Động Ba Thìn).

Ngoài các BKQ Biên Phòng, còn có một đơn vị BKQ Tiếp Ứng, được gọi là “Mike Forces (mobile)”. Được huấn luyện nhảy dù, đơn vị này được không vận đến chiến trường bằng

C130 hoặc C123. Hậu cứ tại Nha Trang làm tổng trừ bị và được hai toán B22/ LLDB của VN và B55 của Hoa Kỳ chỉ huy song hành.

Ngày 1/7/1963, BTL/ LLDB điều hành 49 trại LLDB Biên Phòng, với khoảng 125 ngàn BKQ kinh và thượng. Để phù hợp với tình hình chiến sự VN, LĐ95/ LLDB/ Hoa Kỳ từ Fort Bragg, Bắc Carolina, Hoa Kỳ sang VN để quản trị kế hoạch,



Toán Viễn Thám

thay thế CIA Hoa Kỳ. Ngân khoản viện trợ không nằm trong quân viện của Hoa Kỳ giúp VN (qua cơ quan MACV).

Ngày 1/9/1964, Liên Đoàn 77 trở thành Liên Đoàn 301, đặc trách Vùng 3 và 4 Chiến Thuật.

Liên Đoàn 31 trở thành Liên Đoàn 111, đặc trách Vùng 1 và 2 Chiến Thuật, đóng tại Ba Ngòi, Nha Trang.

Sau 1/11/1963, Sở Bắc đặt dưới quyền của Bộ Tổng Tham Mưu. Bộ Tư Lệnh LLDB chuyển ra Nha Trang.

Tháng 10/1964, bốn đại đội BCD được gom lại thành Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù (Năm 1968, tiểu đoàn được cải danh thành *Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Dù*), dưới sự điều động trực tiếp của BTL/ LLDB/ VN ở Nha Trang.

Trung Tâm Delta, gồm 6 toán được thành lập để hoạt động và hỗ trợ theo yêu cầu của Bộ TTM/ QLVNCH tại Saigon.

Từ 1970, chính sách của Hoa kỳ đối với VN thay đổi. Hoa Kỳ đã chọn lựa chính sách “*hòa hoãn và đu giây*” với Cộng

Sân Liên Sô và Trung Hoa Đỏ. Chiến tranh ngoại lệ tại VN vì thế có nhiều thay đổi bất ngờ. LLĐB/ VN phải giải tán vì quân viện bị cắt bớt. BTL/ LLĐB tại Nha Trang bị giải tán. Liên Đoàn 5 LLĐB Hoa Kỳ được triệt xuất về Nhật Bản. Trung Tâm Động Ba Thìn bị đóng cửa.

Các Bộ Chỉ Huy C1, C2, C3, và C4 chuyển đổi thành BCH Biệt Động Quân Vùng 1, 2, 3, và 4, đặt dưới quyền của bốn Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn.

Các trại LLĐB Dân Sự Chiến Đấu cải tuyền thành các Tiểu Đoàn BĐQ Biên Phòng.

Các trai LLĐB/ Dân Sự Chiến Đấu nội địa, như Hải Yến và Phú Quốc (Vùng 4 CT), Long Hải (Vùng 3 CT), Trung Dũng (Nha Trang) và Hòa Cầm (Đà Nẵng), v... v... được cải tuyền sang Địa Phương Quân, trực thuộc các tiểu khu liên hệ.

Các Toán B/ LLĐB trở thành BCH/ Chiến Thuật/ BĐQ Biên Phòng (liên hệ cũ), hoặc chuyển về “Biên Chế Liên Đoàn 81 BCD”, đơn vị tân lập còn lại của LLĐB/ VN.

Sau khi sát nhập Tiểu Đoàn 81 BCD + Trung Tâm Hành Quân Delta + các đơn vị biên chế còn lại, Liên Đoàn 81 BCD được đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của BTTM/ QLVNCH.

Các BCH/ BĐQ/ Vùng Chiến Thuật được đặt dưới quyền chỉ huy của bốn Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn. Bộ Chỉ Huy BĐQ Trung Ương, tại Saigon, chịu trách nhiệm quản trị hành chánh.

Ghi chú đặc biệt: Trong năm 1969 có những sự kiện đặc biệt:

1. Tại Vùng 4 Chiến Thuật, BCH/ C4/ LLĐB phối hợp với những đơn vị cơ hữu thuộc C4/ LLĐB đã đánh tan Trung Đoàn 67G Đặc Công VC tại “Mật khu Thất Sơn- Hà Tiên”. Tiểu Đoàn 1 và 3 Đặc Công đã hoàn toàn bị tiêu diệt, bỏ lại gần 600 xác tại trận địa; 517 vũ khí cá nhân + súng phòng không, đại bác không giật, và cối 82 ly đã bị quân ta tịch thu tại mặt trận.

2. Khi đang triển lãm chiến lợi phẩm của B20/ LLĐB đánh tan Trung Đoàn 67G (*Girong, tên Cuba, do CS Cuba đỡ đầu*) thì ở Mộc Hóa (Bình Thạnh Thôn, Đồng Tháp Mười), báo cáo tình báo của Phòng 2 cho biết có dấu vết chuyển quân từ mật khu Tà Nu (Kampuchea) vào Đồng Tháp. Bộ Tư Lệnh Biệt Khu 44 (Chuẩn Tướng Phạm Văn Phú) ra lệnh cho C4/ LLĐB xử dụng quân số cơ hữu của B18 để tiêu diệt địch, hầu phá nát kế hoạch tăng cường Trung Đoàn 88 CS vào vùng Hậu Bối. BTL/BK44 còn cho tăng cường thêm Tiểu Đoàn 41 và 42 BĐQ của liên Đoàn 4 BĐQ. Khu vực này là liên ranh 3 tỉnh Định Tường (Bắc Cai Lậy), Bàng Lãng - Phương Thốt (Kiến Tường) và Mỹ An (Kiến Phong).

Qua hai tuần lễ giao tranh, Trung Đoàn 88 CSBV không còn khả năng chiến đấu vì đã bị tổn thất đến 80%.

3. Tại Quân Khu 3, Tiểu Đoàn 91 BCD (sau này đổi thành 81 BCD) + Trung Tâm Hành Quân Delta đã khám phá hàng tấn đạn dược và trang bị của VC tại Chiến Khu D. Vì thế, Tổng Thống Thiệu đã tuyên bố Xuân 69 là mùa Xuân của LLĐB/ VN. Nhân dịp này, ông Thiệu đã đề nghị với MACV (Hoa Kỳ) giải tán BĐQ và thành lập LLĐB thành “Bộ Tư Lệnh Chiến Tranh Ngoại Lệ”. Đề nghị này đã được hai bên thảo luận kỹ lưỡng. Tuy nhiên, do giới hạn về ngân sách viện trợ, VN và Hoa Kỳ mà đại diện là cơ quan MACV đã quyết định ngược lại với ý kiến ban đầu. Đó là LLĐB/ VN (1/1/1970) sẽ sát nhập vào binh chủng BĐQ (1/7/1970), như đã đề cập ở trên.

(Từ đó, tổ chức của binh chủng BĐQ bao gồm các tiểu đoàn BĐQ Tiếp Ứng và các Tiểu Đoàn BĐQ Biên Phòng, với 57 tiểu Đoàn BĐQ. Cơ cấu tổ chức của BĐQ cũng thay đổi theo thời gian để phù hợp với nhu cầu chiến trường. Cho tới năm 1975, một số tiểu đoàn BĐQ Biên Phòng (coi các trại biên phòng) bị giải tán vì không cần thiết. Lực lượng của BĐQ chỉ còn 15 liên đoàn với 45 tiểu đoàn. Trong số này, một số là đơn vị tổng trừ bị trực thuộc BTTM, một số vẫn là đơn vị của vùng Chiến Thuật, trực thuộc ba BTL Quân Đoàn I, II, III,

không còn phân biệt Tiếp Ứng hay Biên Phòng.)

Vì vậy, Liên Đoàn 81 BCD là đơn vị duy nhất còn lại của “Lực Lượng Chiến Tranh Ngoại Lệ” cho đến ngày cuối cùng 30 tháng 4 năm 1975.

LĐ81/ BCD được đặt dưới quyền điều động trực tiếp của BTTM/ QLVNCH và có hậu cứ tại Bà Quẹo, Gia Định.

Chú thích:

Người viết còn có thể nhớ được các chi tiết kể trên vì hai lý do:

1. Người viết đã phụ trách tổ chức “Đệ Thất Chu Niên ngày Thành Lập Liên Đoàn 77 LLĐB”. Chủ tọa “Đêm Truy Diệu” và Ngày Lễ Thành Lập Liên Đoàn 77 là ông Nguyễn Đình Thuần, Tổng Trưởng Quốc Phòng (Đệ I Cộng Hòa).

2. Đến định cư tại Úc Đại Lợi, người viết lại được trường nam của cố Đại Úy Bùi Thế Minh (Liên Đội Trưởng Liên Đội Quan Sát Số 1), ông Bùi Hồng Hải, bỏ túi một số tài liệu còn thiếu sót (kỷ vật của gia đình). Sau 1975, Ông Minh bị bắt và giam tại trại Phan Đăng Lưu. Ông đã tự sát trong thời gian kể trên!

3. Qua ký ức và tìm hiểu, người viết cố gắng trình bày thật đầy đủ và chính xác nhất, nhưng phần tài liệu chắc chắn còn thiếu sót. Nếu trường hợp này xảy ra, rất mong được các độc giả bổ túc.